

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ T  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 21-5-2021  
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tấn Tâm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Thảo;
2. Ông Huỳnh Sơn Tây.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T tham gia phiên tòa:** Bà Bò Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 13/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2021 về việc: “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/4/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2021/QĐST-HNGĐ ngày 04/5/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị L, sinh năm 1987; thường trú: Xóm 14A, xã N, huyện Ng, tỉnh Nghệ An; tạm trú: Nhà trọ Nh thuộc đường DJ7, khu phố 3B, phường Th, thị xã B, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Trần Xuân Đ, sinh năm 1985; thường trú: Xóm 14A, xã N, huyện Ng, tỉnh Nghệ An; tạm trú: Nhà trọ Lê Đăng B thuộc đường 53, khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Nguyên đơn bà Phạm Thị L trình bày:***

*Về quan hệ hôn nhân:* Bà Phạm Thị L và ông Trần Xuân Đ có thời gian tìm hiểu nhau thì tiến tới hôn nhân, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Ng, tỉnh Nghệ An và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 43, ngày 24/02/2016. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Hiện tại, vợ chồng đã ly thân. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không

thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà Phạm Thị L yêu cầu được ly hôn với ông Trần Xuân Đ.

*Về con chung:* Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Yến N, sinh ngày 26/02/2014 hiện đang sống với ông Đ; khi ly hôn bà L đồng ý giao con chung cho ông Đ được trực tiếp nuôi dưỡng, bà L không cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Bà Phạm Thị L tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lý do bận công việc, không có thời gian tham gia tố tụng nên bà Phạm Thị L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt.

Bị đơn ông Trần Xuân Đ đã được Tòa án nhân dân thị xã T triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng.

Theo kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương về mâu thuẫn vợ chồng của bà L và ông Đ thì chính quyền địa phương không rõ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thị xã T thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng các đương sự đã thực hiện đúng quy định. Đại diện Viện kiểm sát không có yêu cầu và kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị L.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình mà bị đơn cư trú tại thị xã T và nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân thị xã T giải quyết. Căn cứ vào Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã T.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn bà Phạm Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn ông Trần Xuân Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành thủ tục xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 227 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị L và ông Trần Xuân Đ có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Ng, tỉnh Nghệ An theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 43, ngày 24/02/2016, là hôn nhân hợp pháp.

Bà Phạm Thị L xác định mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu từ khoảng năm 2015 đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, ông Đ không có trách nhiệm với gia đình, thường đánh đập bà L. Từ đó đến nay, vợ chồng đã sống ly thân, hiện tại vợ chồng không đưa ra được biện pháp nào để hàn gắn tình cảm. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn có căn cứ, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có Trần Yến N, sinh ngày 26/02/2014. Hiện tại, con chung đang sống cùng ông Đ, điều kiện chăm sóc, giáo dục được đảm bảo. Tại bản tự khai, cháu N cũng có nguyện vọng được sống với cha là ông Đ. Bà L đồng ý để cho ông Đ được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, không cấp dưỡng nuôi con. Xét đây là chí chí tự nguyện của bà L nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Các đương sự phải chịu theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 269, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị L về việc tranh chấp ly hôn với bị đơn ông Trần Xuân Đ như sau:

- *Về hôn nhân:* Bà Phạm Thị L được ly hôn với ông Trần Xuân Đ.

- *Về con chung:* Giao con chung tên Trần Yến N, sinh ngày 26/02/2014 cho ông Trần Xuân Đ được trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Phạm Thị L và ông Trần Xuân Đ đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người

đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phạm Thị L phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0052168 ngày 08/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương.

3. Các đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tấn Tâm**